

6. KINH MAHÀLI

(Mahàli Sutta)

1. Như vậy tôi nghe. Một thời đức Thế Tôn trú tại Vesali (Tỳ-xá-ly) ở giảng đường Trùng Các, rừng Đại Lâm. Lúc bấy giờ, một số đông sứ giả Bà-la-môn nước Kosala (Câu-tát-la) và nước Magadha (Makiệt-đà), đang ở tại Vesali vì một vài công việc. Những vị sứ giả ấy được nghe như sau: “Này các Tôn giả, Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca hiện nay đang trú tại Vesali, ở giảng đường Trùng Các, rừng Đại Lâm. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: “Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài đã tự chứng ngộ thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, tự chứng ngộ rồi hiển thị cho mọi loài được biết. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa có văn, trình bày phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh”. Nếu được yết kiến một vị A-la-hán như vậy thì rất quý”.

2. Những vị sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và ở Magadha ấy đi đến giảng đường tại rừng Đại Lâm. Lúc bấy giờ, đại đức Nàgita là thị giả đức Thế Tôn. Những vị sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và ở Magadha ấy đi đến chỗ đại đức Nàgita ở và thưa:

- Tôn giả Nàgita, hiện nay Tôn giả Gotama ở tại đâu, chúng tôi muốn yết kiến Tôn giả Gotama.

- Các Hiền giả, nay không phải thời yết kiến đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn đang chỉ tịnh. Những sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và Magadha liền ngồi xuống tại một bên và nói: “Sau khi được yết kiến Tôn giả Gotama, chúng tôi mới đi”.

3. Otthadda (Môi thỏ) người Licchavi cùng với một số đông dân chúng Licchavi cũng đi đến Trùng Các giảng đường, rừng Đại Lâm gặp đại đức Nàgita, đánh lễ vị này rồi đứng một bên. Otthadda người Licchavi thưa với đại đức Nàgita:

- Hiện nay đức Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ở tại đâu, chúng con muốn yết kiến đức Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

- Mahàli, nay không phải thời yết kiến đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn đang chỉ tịnh.

Otthadda người Licchavi liền ngồi xuống một bên tại chỗ ấy và nói:

- Sau khi được yết kiến đức Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác con mới đi.

4. Khi ấy Sa-di Siha đến đại đức Nàgita, đánh lễ đại đức và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Sa-di Siha nói với đại đức Nàgita:

- Bạch Đại đức Kassapa (Ca-diếp) một số đông sứ giả Bà-La-môn ở Kosala và Magadha đã đến đây để yết kiến đức Thế Tôn; Otthadda người Licchavi cũng đến đây với số đông dân chúng Licchavi để yết kiến đức Thế Tôn. Đại đức Kassapa, lành thay, nếu những vị này được yết kiến đức Thế Tôn.

- Vậy Siha hãy thưa với đức Thế Tôn.

- Thưa vâng, bạch Đại đức!

Sa-di Siha vâng theo lời dạy của đại đức Nàgita, đến tại chỗ đức Thế Tôn, đánh lễ Ngài rồi đứng một bên. Kinh Trường Bộ Page 80 of 466

Sa-di Siha sau khi đứng một bên liền bạch đức Thế Tôn:

- Bạch đức Thế Tôn, một số đông sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và Magadha đến đây để yết kiến đức Thế Tôn. Otthadda, người Licchavi cùng một số đông dân chúng Licchavi đã đến đây để yết kiến đức Thế Tôn. Lành thay nếu những vị này được yết kiến đức Thế Tôn!

- Nay Siha, hãy dọn chỗ ngồi trong bóng mát, trước mặt ngôi tịnh xá.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

Sa-di Siha vâng theo lời dạy đức Thế Tôn, sắp đặt một chỗ ngồi trong bóng mát trước mặt ngôi tịnh xá, và đức Thế Tôn đi ra khỏi tịnh xá và ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn trong bóng mát, trước mặt ngôi tịnh xá.

5. Rồi các sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và Magadha đến tại chỗ đức Phật, nói lên những lời chúc tụng thân hữu và xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Otthadda người Licchavi cùng với một số lớn dân Licchavi cũng đến tại chỗ đức Phật, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Otthadda người Licchavi thưa với Thế Tôn:

- Bạch Đại đức, hai ba ngày về trước, Sunakkhatta, dòng họ Licchavi đến chỗ con ở và nói với con:

“Này Mahàli, từ khi tôi sống gần đức Phật, không lâu quá ba năm, tôi được thấy những thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không được nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi”.

Bạch Thế Tôn, những thiên âm mà Sunakkhatta dòng họ Licchavi không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, không hiểu những thiên âm ấy có thật hay không có thật?

- Nay Mahàli những thiên âm mà Sunakkhatta dòng họ Licchavi không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, những thiên âm ấy có thật, không phải không có.

6. - Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, những thiên âm mà Sunakkhatta, dòng họ Licchavi không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, những thiên âm ấy có thật, không phải là không có.

- Nay Mahàli, có Tỷ-kheo tu định nhất hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhứt hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nên vị này thấy được về phía Đông các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nhưng không nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Nay Mahàli vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhứt hướng, hướng về phía Đông, chỉ với mục đích thấy các thiên sắc, mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

7. Lại nữa, nay Mahàli, có vị Tỷ-kheo tu định nhứt hướng, hướng về phía Nam... về phía Tây... về phía Bắc... phía Trên, Dưới, Ngang, với mục đích thấy các thiên sắc, mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nhưng không với mục đích nghe các thiên âm, mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vị này tu định nhứt hướng, hướng về phía Trên, Dưới, Ngang, với mục đích thấy các thiên sắc, mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nhưng không với mục đích nghe các thiên âm, mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nên vị này thấy được về phía Trên, Dưới, Ngang, các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nhưng không nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Nay Mahàli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhứt hướng, hướng về phía Trên, Dưới, Ngang, chỉ với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

Kinh Trường Bộ Page 81 of 466

8. Nay Mahàli, có vị Tỷ-kheo tu định nhất hướng, hướng về phía Đông với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhất hướng, hướng về phía Đông với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nên vị này nghe được về phía Đông các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Nay Mahàli, vì vị Tỷ-kheo này trong khi tu định nhứt hướng, hướng về phía Đông, chỉ với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

9. Lại nữa, nay Mahàli, có Tỷ-kheo tu định nhứt hướng, hướng về phía Nam... hướng về phía Tây... hướng về phía Bắc... phía Trên, Dưới, Ngang với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú phấn khởi. Vì vị này tu định nhứt hướng, hướng về phía Trên, Dưới, Ngang với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc, mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nên vị này nghe được, phía Trên, Dưới, Ngang, các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, nhưng không thấy được các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Nay Mahàli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhứt hướng, hướng về phía Trên, Dưới, Ngang chỉ với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

10. Nay Mahàli, có Tỷ-kheo tu định nhị hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị tu định nhị hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm, mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này hướng về phía Đông thấy được các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và nghe được các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Nay Mahàli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhị hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm, mỹ diệu, thích thú, phấn khởi.

11. Nay Mahàli, có vị Tỷ-kheo tu định nhị hướng, hướng về phía Nam... hướng Tây... hướng về phía Bắc... về phía Trên, Dưới, Ngang, với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhị hướng, hướng về phía Trên, Dưới, Ngang với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này hướng về phía Trên, Dưới, Ngang, thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì có sao? Nay Mahàli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhị hướng, hướng về phía Trên, Dưới, Ngang với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Nay Mahàli, do nhân này, do duyên này, những thiên âm ấy có thật, không phải là không có.

12. - Bạch Thế Tôn, như vậy có phải muốn chứng được các pháp định thiền định ấy mà các Tỷ-kheo

sống đời phạm hạnh, dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn?

- Nay Mahàli, không phải muốn chứng được các pháp thiên định ấy mà các Tỷ-kheo sống đời phạm hạnh, dưới sự chỉ dạy của Ta. Nay Mahàli, có những pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn. Vì muốn chứng được những pháp ấy, các vị Tỷ-kheo sống đời phạm hạnh, dưới sự chỉ dạy của Ta.

13. - Bạch Thế Tôn, những pháp ấy, cao thượng hơn, thù thắng hơn là gì mà các vị Tỷ-kheo vì muốn chứng được những pháp ấy sống đời phạm hạnh, dưới sự chỉ dạy của Thế Tôn?

- Nay Mahàli, ở đây Tỷ-kheo đoạn dứt ba kiết sử, thành bậc Dự lưu, không đọa ác thú, chắc chắn đạt quả Bồ-đề. Nay Mahàli, pháp này cao thượng và thù thắng hơn, vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Ta.

Kinh Trường Bộ Page 82 of 466

Lại nữa, nay Mahàli, Tỷ-kheo đoạn dứt ba kiết sử làm nhẹ bớt tham, sân, si, thành bậc Nhứt lai, còn phải sanh lại trong đời này một lần nữa trước khi diệt hẳn khổ đau. Nay Mahàli, pháp này cao thượng hơn và thù thắng hơn. Vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống phạm hạnh, dưới sự chỉ dạy của Ta.

Lại nữa, nay Mahàli, vị Tỷ-kheo đã đoạn dứt năm hạ phần kiết sử, thành vị hóa sanh, nhập Niết-bàn tại đây, không còn phải trở lại thế giới này nữa. Nay Mahàli, pháp này cao thượng và thù thắng hơn. Vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Ta.

Nay Mahàli, những pháp cao thượng và thù thắng này, vì muốn chứng được pháp ấy, các Tỷ-kheo sống phạm hạnh dưới sự chỉ dạy của Ta.

14. - Bạch Thế Tôn, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến sự chứng ngộ những pháp ấy?

- Nay Mahàli, có con đường, có đạo lộ đưa đến sự chứng ngộ những pháp ấy.

- Bạch Thế Tôn, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến sự chứng ngộ những pháp ấy?

- Đó là con đường Thánh có tám ngành: Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Nay Mahàli, con đường này, đạo lộ này đưa đến sự chứng ngộ những pháp ấy.

15. Nay Mahàli, một thời Ta ở Kosambi vườn Ghositàràma. Lúc bấy giờ có hai người xuất gia.

Mandissa một vị du sĩ và Jàliya đệ tử của Dàrupattika, đến tại chỗ Ta ở, nói lên những lời chúc tụng thân hữu và xã giao với Ta rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, hai vị xuất gia nói với Ta như sau:

- Nay Hiền giả, mạng căn và thân thể là một hay là khác?

- Nay Hiền giả, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Vâng, Hiền giả!

Hai vị xuất gia trả lời Ta như thế và Ta nói như sau:

16. - Nay Hiền giả, ở đây Như Lai sanh ra đời, vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ... (trưng tự như [kinh "Sa-môn quả"](#), [đoạn kinh 41-82](#)) ... Nay Hiền giả, như vậy vị Tỷ-kheo thành tựu giới hạnh... chứng và an trú Sơ thiên. Nay Hiền giả, khi Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy có sẵn sàng đề cập đến vấn đề "Mạng căn và thân thể là một hay khác" không?

Nay Hiền giả, Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề "Mạng căn và thân thể là một hay là khác".

Nay Hiền giả, tuy Ta biết như vậy, nhưng Ta không nói: "Mạng căn và thân thể là một hay là khác".

17. Chứng và an trú đệ nhị thiên... đệ tam thiên... đệ tứ thiên. Nay Hiền giả, khi Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy có sẵn sàng đề cập đến vấn đề "Mạng căn và thân thể là một hay khác" không?

Nay Hiền giả, Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề "Mạng căn và thân thể là một hay là khác".

Nay Hiền giả, tuy Ta biết như vậy, thấy như vậy, nhưng Ta không nói "Mạng căn và thân thể là một hay là khác".

18. Vị Tỷ-kheo ấy hướng tâm, dẫn tâm đến tri kiến. Nay Hiền giả, khi vị Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy có sẵn sàng đề cập đến vấn đề: "Mạng căn và thân thể là một hay là khác" không?

Nay Hiền giả, vị Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề: "Mạng căn và thân thể là một hay là khác".

Nay Hiền giả, tuy Ta biết như vậy, thấy như vậy, nhưng Ta không nói "Mạng căn và thân thể là một hay là khác".

19. Vị ấy biết: "Sau đời này sẽ không có đời khác nữa". Nay Hiền giả, khi Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy có sẵn sàng đề cập đến vấn đề "Mạng căn và thân thể là một hay là khác" không?

Nay Hiền giả, vị Tỷ-kheo biết như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề "Mạng căn và thân thể là một hay là khác". Nay Hiền giả, tuy Ta biết như vậy, thấy như vậy, nhưng Ta không nói "Mạng căn và thân

thế là một hay là khác”.

Đức Thế Tôn thuyết như vậy. Otthadda người Licchavi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

-ooOoo-